

**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NAM HOA LƯ' NĂM 2026  
CHO CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND phường Nam Hoa Lư)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>720.595.200</b>	
<b>I</b>	<b>Phân bổ, giao bổ sung dự toán</b>						<b>720.595.200</b>	
1	Phòng Văn hoá - Xã hội phường	Kinh phí tham gia các hoạt động trong chương trình Lễ hội và hỗ trợ các đơn vị tham dự Lễ hội Hoa Lư	1150359	832	161	12	29.000.000	
		Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội của 5 Hội đặc thù gồm Hội Người cao tuổi; Hội Chất độc da cam; Hội thanh niên xung phong; Hội Khuyến học; Hội Chữ thập đỏ	1150359	832	362	12	50.000.000	
2	Mặt trận Tổ quốc phường	Kinh phí tham gia hội thi Thư Pháp trong khuôn khổ Lễ hội Hoa Lư năm 2026	1151137	820	161	12	12.000.000	
3	Mặt trận Tổ quốc phường (Đoàn thanh niên)	Kinh phí tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Hoa Lư năm 2026	1151137	820	161	12	15.000.000	
4	Mặt trận Tổ quốc phường (Hội phụ nữ)	Kinh phí tham gia thi và trưng bày Mâm ngũ quả tiến Vua trong khuôn khổ Lễ hội Hoa Lư năm 2026	1151137	820	161	12	11.000.000	
5	Mặt trận Tổ quốc phường (Hội nông dân)	Kinh phí tổ chức thi Chèo thuyền khéo trong khuôn khổ Lễ hội Hoa Lư năm 2026	1151137	820	161	12	131.750.000	
6	Mặt trận Tổ quốc phường (Hội cựu chiến binh)	Kinh phí tham gia đấu cờ người trong khuôn khổ Lễ hội Hoa Lư năm 2026	1151137	820	161	12	4.000.000	

STT	Đơn vị	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
7	Ban Chỉ huy quân sự phường	Kinh phí thực hiện cứu hộ cứu nạn cuộc thi chèo thuyền khéo trong khuôn khổ Lễ hội Hoa Lư năm 2026	3035505	989	011	12	15.908.000	Giao DT bằng Lệnh chi tiền
8	Trạm y tế	Kinh phí phần mềm quản lý khám, chữa bệnh tại trạm chính và 4 điểm trạm	1167302	823	121	12	41.580.000	
		Kinh phí mua máy phát điện, ổn áp, điều hoà phục vụ công tác bảo quản Vắc xin theo tiêu chuẩn GSP	1167302	823	139	12	37.450.000	
9	Trường Mầm non Ninh Phong	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1122931	822	071	12	9.180.000	Chi tiết theo phụ lục
10	Trường Mầm non Ninh Sơn	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1122930	822	071	12	9.180.000	
11	Trường Mầm non Ninh An	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1118718	822	071	12	9.180.000	
12	Trường Mầm non Ninh Vân	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1118713	822	071	12	9.180.000	
13	Trường Mầm non Ninh Hải	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1118712	822	071	12	9.180.000	

STT	Đơn vị	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
14	Trường Tiểu học Ninh Phong	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1093920	822	072	12	30.460.800	Chi tiết theo phụ lục
15	Trường Tiểu học Ninh Sơn	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1093915	822	072	12	35.418.000	
16	Trường Tiểu học Ninh Vân	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1094319	822	072	12	36.314.400	
17	Trường Tiểu học Ninh An	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1094323	822	072	12	31.357.200	
18	Trường Tiểu học Ninh Hải	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1094317	822	072	12	34.165.200	
19	Trường THCS Ninh Phong	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1058088	822	073	12	29.661.600	
20	Trường THCS Ninh Sơn	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1045546	822	073	12	33.549.600	

STT	Đơn vị	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
21	Trường THCS Ninh Vân	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1058087	822	073	12	34.327.200	Chi tiết theo phụ lục
22	Trường THCS Ninh An	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1045550	822	073	12	30.082.800	
23	Trường THCS Ninh Hải	Phân bổ chi tiết dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngân sách phường năm 2026 để gia hạn sử dụng các phần mềm phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số	1058086	822	073	12	31.670.400	
<b>II</b>	<b>Điều chỉnh dự toán kinh phí phục vụ bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031</b>							
<b>1</b>	<b>Điều chỉnh giảm</b>						<b>403.080.000</b>	
-	Phòng Văn hoá - Xã hội	Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí bồi dưỡng các đối tượng được huy động trung tập đã giao cho phòng Văn hoá - Xã hội tại Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND phường Nam Hoa Lư	1150359	832	341	12	403.080.000	
<b>2</b>	<b>Bổ sung dự toán và hoàn nguồn ngân sách phường</b>						<b>403.080.000</b>	
-	Phòng Văn hoá - Xã hội phường	Bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh	1150359	832	341	12	92.724.000	
-	Trạm y tế	Bổ sung kinh phí thực hiện công tác y tế	1167302	823	139	12	10.000.000	
-	Ngân sách phường	Hoàn nguồn dự phòng ngân sách phường Nam Hoa Lư năm 2026					300.356.000	

## PHỤ LỤC CHI TIẾT KINH PHÍ GIA HẠN PHẦN MỀM CÁC TRƯỜNG HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND phường Nam Hoa Lu)

DVT: nghìn đồng

ST T	Đơn vị	Tổng tiền	Phần mềm học bạ điện tử	Phần mềm tuyển sinh đầu cấp	Phần mềm SmartIR (bảo mật thông tin)	Phần mềm quản lý nhà trường	Kho học liệu điện tử (phần mềm Elearning)	Phần mềm Giáo án điện tử 80GB dung lượng
1	Trường Mầm non Ninh Phong	9.180,0	-	-	3.780,0	5.400,0	-	-
2	Trường Mầm non Ninh Sơn	9.180,0	-	-	3.780,0	5.400,0	-	-
3	Trường Mầm non Ninh An	9.180,0	-	-	3.780,0	5.400,0	-	-
4	Trường Mầm non Ninh Vân	9.180,0	-	-	3.780,0	5.400,0	-	-
5	Trường Mầm Non Ninh Hải	9.180,0	-	-	3.780,0	5.400,0	-	-
6	Trường Tiểu học Ninh Phong	30.460,8	6.177,6	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
7	Trường Tiểu học Ninh Sơn	35.418,0	11.134,8	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
8	Trường Tiểu học Ninh Vân	36.314,4	12.031,2	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
9	Trường Tiểu học Ninh An	31.357,2	7.074,0	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
10	Trường Tiểu học Ninh Hải	34.165,2	9.882,0	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
11	Trường THCS Ninh Phong	29.661,6	5.378,4	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
12	Trường THCS Ninh Sơn	33.549,6	9.266,4	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
13	Trường THCS Ninh Vân	34.327,2	10.044,0	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
14	Trường THCS Ninh An	30.082,8	5.799,6	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
15	Trường THCS Ninh Hải	31.670,4	7.387,2	2.160,0	3.780,0	5.400,0	9.828,0	3.115,2
<b>Tổng</b>		<b>372.907,2</b>	<b>84.175,2</b>	<b>21.600,0</b>	<b>56.700,0</b>	<b>81.000,0</b>	<b>98.280,0</b>	<b>31.152,0</b>